



VẬN DỤNG MÔ HÌNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO CÁN BỘ CHỈ HUY ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

ThS. NGUYỄN THỨ MƯỜI
Trưởng Lê Duẩn

Lâu nay, việc quản lý đào tạo cán bộ chỉ huy Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh (cán bộ CHĐ) của Trường Lê Duẩn, từ mục tiêu, nội dung đến phương pháp, hình thức đào tạo, mới chú ý đến kiểm soát chất lượng, mà chưa chú ý đến đảm bảo chất lượng (ĐBCL). Để nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ CHĐ phù hợp với yêu cầu của xã hội, với công tác Đội và phong trào thiếu nhi hiện nay nhà trường cần phải nghiên cứu, tổ chức lại quá trình đào tạo (QTĐT) cán bộ CHĐ theo các lí thuyết quản lí chất lượng (QLCL) hiện đại, trong đó có lí thuyết ĐBCL. Hướng nghiên cứu thành công sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ CHĐ và là một định hướng tham khảo cho các trường Đoàn, các trung tâm thanh thiếu nhi, các cán bộ Đoàn và đội ngũ giáo viên – tổng phụ trách Đội trong cả nước.

1. Quản lí đào tạo theo hướng đảm bảo chất lượng

1.1. Khái niệm chất lượng, chất lượng đào tạo, đặc trưng của chất lượng đào tạo

1.1.1. Chất lượng

Nếu chất lượng của sản phẩm chỉ là phù hợp với mục tiêu thì mới đạt “chất lượng trong”. Quan trọng là chất lượng sản phẩm phải đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng sản phẩm (đạt “chất lượng ngoài”). Chúng tôi quan niệm: *Chất lượng là sự phù hợp của sản phẩm (kết quả) làm ra với mục tiêu và đáp ứng nhu cầu của người sử dụng sản phẩm (khách hàng).*

1.1.2. Chất lượng đào tạo là sự phù hợp của sản phẩm đào tạo với mục tiêu đào tạo và đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng (khách hàng).

1.1.3. Đặc trưng của chất lượng đào tạo

Theo quan niệm trên thì chất lượng đào tạo (CLĐT) có các đặc trưng: 1) Chất lượng được áp dụng cho tất cả các thành tố (đầu vào, quá trình, đầu ra) và các thực thể (sản phẩm, hoạt động, quá trình, tổ chức, con người) cấu thành cơ sở đào tạo; 2) Chất lượng của từng thành tố, từng thực thể là tập hợp các đặc tính cấu thành nên thành tố, thực thể đó; 3) Chất lượng của từng thành tố, thực thể được thể hiện ở khả năng “phù hợp với mục tiêu” (đáp ứng được tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số của từng thành tố được đề ra); 4) Chất lượng của từng thành tố, thực thể phải đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng (khách hàng); 5) Chất

lượng của từng thành tố, thực thể đạt được khi cơ sở đào tạo huy động được sự tham gia QLĐT của cộng đồng (xã hội hóa đào tạo).

1.2. Quản lí đào tạo theo hướng đảm bảo chất lượng

1.2.1. Đảm bảo chất lượng

Chúng tôi đồng tình với quan niệm: ĐBCL là toàn bộ hoạt động có kế hoạch và hệ thống được tiến hành trong hệ chất lượng và được chứng minh là đủ mức cần thiết để tạo sự tin tưởng thỏa đáng rằng thực thể (đối tượng) sẽ thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu chất lượng (Theo tiêu chuẩn Việt Nam 5814).

1.2.2. Đảm bảo chất lượng đào tạo là một hệ thống các hoạt động có kế hoạch được tiến hành trong và ngoài cơ sở đào tạo và được chứng minh là đủ mức cần thiết để vừa đạt mục tiêu đào tạo vừa thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng của xã hội. Nói đến ĐBCL đào tạo là nói đến các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đánh giá được đặt ra trong quá trình đào tạo nhằm vào chất lượng đào tạo.

ĐBCL đào tạo là cấp độ quản lí có sự kết hợp giữa quản lí bên trong và quản lí bên ngoài cơ sở đào tạo. Việc quản lí bên trong giúp nâng cao quyền tự chủ của cơ sở đào tạo. Việc quản lí bên ngoài (do các cơ quan quản lí bên ngoài tiến hành) được thể hiện thông qua việc đặt ra cơ chế để làm rõ quy trình, cơ chế ĐBCL của cơ sở đào tạo, mức độ sử dụng các cơ chế đó, kết quả và hiệu quả của chúng. Sự giám sát bên ngoài nhằm làm rõ trách nhiệm của cơ sở đào tạo.

1.2.3. Quản lí đào tạo theo hướng đảm bảo chất lượng

a) Quản lí đào tạo theo hướng ĐBCL là quản lí một hệ thống các biện pháp, các hoạt động có kế hoạch, được tiến hành trong và ngoài cơ sở đào tạo và được chứng minh là đủ mức cần thiết để đáp ứng mục tiêu của đào tạo và thỏa mãn các yêu cầu chất lượng của khách hàng. Nói đến QLĐT theo hướng ĐBCL là nói đến quản lí việc thực hiện các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đánh giá được đặt ra trong quá trình phấn đấu đạt chất lượng đào tạo.

b) Các thành tố của hệ thống quản lí đào tạo theo hướng ĐBCL

Bao gồm 3 thành tố chính: 1) Quản lí chất lượng

bên trong cơ sở đào tạo: gồm quản lý đầu vào, quá trình và đầu ra; 2) *Tự đánh giá*: Chất lượng đào tạo được đánh giá trước hết từ chính cơ sở đào tạo; 3) *Đánh giá ngoài* do cơ quan độc lập về chuyên môn tiến hành.

1.3. Các mô hình quản lý đào tạo theo hướng ĐBCL

Một số mô hình QLĐT theo hướng ĐBCL đã và đang được phổ biến trong lĩnh vực giáo dục hiện nay là: *Mô hình ISO 9000*, *Mô hình EFQM* (Mô hình quản lý chất lượng Châu Âu), *Mô hình SEAMEO* (Mô hình của Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á) và *Mô hình CIPO* (Context - Input - Process - Outcome).

Theo *Mô hình CIPO* (do UNESCO đề xuất trong Chương trình hành động Dakar năm 2000) thì chất lượng của một cơ sở đào tạo được đánh giá qua 10 yếu tố: 1) Người học khỏe mạnh được nuôi dưỡng tốt, được khuyến khích thường xuyên để có động cơ học tập chủ động; 2) Giảng viên thành thạo nghề nghiệp và được động viên đúng mức; 3) Phương pháp dạy học tích cực; 4) Chương trình giáo dục thích hợp với người học và người dạy; 5) Trang thiết bị, phương tiện, tài liệu dạy học phù hợp; 6) Môi trường giảng dạy và học tập tốt; 7) Hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục thích hợp; 8) Hệ thống quản lý giáo dục tốt; 9) Thu hút được nguồn lực của địa phương và cộng đồng; 10) Chính sách phù hợp với giáo dục.

Nếu như các mô hình quản lý chất lượng ISO, EFQM, SEAMEO chủ yếu hướng vào QLĐT ở bậc đại học thì mô hình CIPO (tiếp cận theo quá trình, từ đầu vào – quá trình đến đầu ra) trong bối cảnh cụ thể của môi trường kinh tế - xã hội địa phương với 10 yếu tố lại tỏ ra phù hợp với quản lý chất lượng của một cơ sở đào tạo cụ thể. Với quan điểm tiếp cận QLĐT theo quá trình, chúng tôi lựa chọn mô hình CIPO để vận dụng vào QLĐT cán bộ CHĐ được luận giải dưới đây.

2. Vận dụng mô hình đảm bảo chất lượng CIPO trong quản lý đào tạo cán bộ chỉ huy Đội

2.1. Lựa chọn mô hình CIPO trong quản lý đào tạo cán bộ chỉ huy Đội theo hướng đảm bảo chất lượng

Khác với các cơ sở đào tạo bậc THCN, Cao đẳng, Đại học (người học đã tốt nghiệp THPT), đối tượng CHĐ được đào tạo ở Trường Lê Duẩn mới là học sinh Tiểu học, THCS. Các mô hình ĐBCL ISO, EFQM, SEAMEO hướng tới người học đã tốt nghiệp THPT. Chỉ mô hình ĐBCL CIPO được thiết kế phù hợp với các cơ sở giáo dục, đào tạo nên phù hợp với Trường Lê Duẩn. Mô hình QLĐT cán bộ CHĐ theo hướng ĐBCL được chúng tôi tiếp cận theo quá trình (Quản lý đầu vào, Quản lý quá trình, Quản lý đầu ra) là phù hợp với mô hình CIPO. 12 thành tố QLĐT theo quan niệm của chúng tôi tương đồng với 10 yếu tố đánh giá chất lượng đào tạo theo mô hình CIPO.

Mô hình CIPO trong QLĐT cán bộ CHĐ ở Trường Lê Duẩn được đề xuất theo hướng: sắp xếp các thành tố QLĐT cán bộ CHĐ vào 3 thành phần cơ bản của QTĐT là Đầu vào, Quá trình, Đầu ra đặt trong ngữ cảnh của nhà trường, cụ thể:

- *Quản lý đầu vào* bao gồm quản lý các thành tố: Chiêu sinh cán bộ CHĐ; Xây dựng văn hóa tổ chức; Xây dựng chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo theo mô đun; Bồi dưỡng cán bộ, giáo viên về văn hóa tổ chức và xây dựng nội dung, chương trình theo mô đun;

- *Quản lý QTĐT* bao gồm quản lý các thành tố: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo; Hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh (theo mô đun); Kiểm tra, đánh giá QTĐT (theo hướng tích cực hóa người học); Sử dụng trang thiết bị, CSVC phục vụ đào tạo (theo hướng cập nhật, hiện đại, đồng bộ, hiệu quả); Phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong thực hiện QTĐT);

- *Quản lý đầu ra* bao gồm quản lý các thành tố: Đánh giá ngoài; Xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao và Tổ chức bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ CHĐ sau đào tạo);

- *Sự phù hợp với bối cảnh xã hội*: Việc quản lý đầu vào, quá trình, đầu ra được đặt trong mối tương quan với bối cảnh thực (điều kiện kinh tế - xã hội của Thủ đô; cơ chế, chính sách của các cấp bộ Đoàn- yếu tố thực tiễn xã hội), nhu cầu đào tạo cán bộ CHĐ của các liên đội (yếu tố nhà trường), sự ủng hộ của gia đình (yếu tố gia đình), sự tham gia của các lực lượng xã hội (yếu tố xã hội).

2.2. Lựa chọn cấp độ ĐBCL quản lý đào tạo cán bộ chỉ huy Đội

Cấp độ kiểm soát chất lượng đã được Trường Lê Duẩn tiến hành trong những năm qua (phù hợp cơ chế quản lý bao cấp) nhưng bất cập với yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ CHĐ hiện nay. Cấp độ quản lý chất lượng tổng thể chỉ phù hợp với các cơ sở đào tạo được tuyển sinh chặt chẽ (đầu vào), người học tự tìm kiếm đầu ra (đáp ứng nhu cầu của người sử dụng). Cấp độ ĐBCL là cấp độ phù hợp với Trường Lê Duẩn bởi nhà trường không tổ chức tuyển sinh (người học do các cơ sở ĐĐ chọn cử); người học không phải lo "đầu ra"; trọng tâm của ĐBCL ở Trường Lê Duẩn là tự xây dựng và vận hành các quy trình, cơ chế QLĐT để đảm bảo được chất lượng đào tạo, phù hợp với mô hình ĐBCL (việc đánh giá chất lượng được chuyển từ bên ngoài vào bên trong cơ sở đào tạo). Cấp độ ĐBCL vừa kế thừa được những ưu điểm trong QLĐT của nhà trường hiện nay vừa phù hợp với mô hình quản lý mới – *Mô hình CIPO*.

Nghiên cứu quán triệt ĐBCL vào QLĐT cán bộ CHĐ là một hướng đi mới, tích cực, có thể đáp ứng được mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ CHĐ, chất lượng QLĐT cán bộ CHĐ, góp phần nâng cao chất lượng công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

Trên cơ sở những nghiên cứu lí luận và thực tiễn về các cấp độ QLCL và các mô hình QLCL trong đào tạo, xuất phát từ đặc điểm riêng của Trường Lê Duẩn về đào tạo cán bộ CHĐ, chúng tôi lựa chọn Mô hình QLĐT cán bộ chỉ huy Đội theo hướng ĐBCL dựa trên Mô hình CIPO và cấp độ quản lí ĐBCL. Mô hình này vừa đảm bảo kế thừa được những ưu điểm của mô hình QLĐT cán bộ CHĐ hiện nay của Trường Lê Duẩn vừa phù hợp với mô hình quản lí mới – QLĐT cán bộ CHĐ theo hướng ĐBCL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu (Chủ biên), *Chất lượng giáo dục – Những vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.
2. Nguyễn Đức Chính (Chủ biên), *Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. Nguyễn Đức Chính, *Quản lí chất lượng đào tạo* (Chương trình huấn luyện kĩ năng quản lí lãnh đạo), Hà Nội, 2003.
4. Trần Khánh Đức, *Chất lượng và Quản lí chất*

lượng giáo dục, Tài liệu chuyên đề dành cho Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lí giáo dục, 2011.

5. Sallis E., *Total quality Management in Education*, Philadelphia: Kogan Page, 1993.
6. Van Vught F.A. & Westerheijden D.F., *Quality management and quality assurance in European higher education*, Enschede: CHEPS, 1993.

SUMMARY

In order to raise training quality of commanders in line with societal requirements, union duties and children's movement at the present, Le Duan School needs to reorganize the training process for union commanders using the modern theories on quality management. On the basis of theoretical and practical research on different levels of quality management and quality management models in training, and deriving from characteristics of Le Duan School regarding commander training, the author has selected the training management model for commanders in the direction of quality assurance based on CIPO model and the quality assurance and management levels. This model both takes advantage of the current training management model for commanders applied by Le Duan School and aligns with the new management model – the one on training management for commanders in the direction of quality assurance.

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DẠY NGHỀ... (Tiếp theo trang 34)

dục cần được xem xét dưới một hoàn cảnh liên quan tới hoạt động giáo dục đó. Các yếu tố này được sắp xếp trong 3 thành phần cơ bản tạo nên chất lượng giáo dục gồm các yếu tố đầu vào (I), quá trình (P) và đầu ra (O). Trong dạy nghề, sự đạt được các tiêu chí cụ thể của mỗi yếu tố giống như việc làm tốt ngay từ đầu tức là trong quá trình dạy nghề không có lỗi ở mọi khâu, làm đúng ngay từ đầu sẽ cho chất lượng dạy nghề tốt nhất và hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề* (Ban hành kèm theo Quyết định 02/2008/QĐ-BLĐTBXH).
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề* (Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BLĐTB&XH).
3. Đặng Quốc Bảo, *Khái niệm về quản lí giáo dục và chức năng quản lí giáo dục*, Tạp chí Phát triển giáo dục, Hà Nội, 1997.
4. Đặng Bá Lâm, *Quản lí nhà nước về giáo dục - Lí luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005

5. Nguyễn Hữu Châu, *Chất lượng giáo dục, những vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.

6. Nguyễn Đức Trí, *Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.
7. Trần Kiểm, *Khoa Quản lí giáo dục - Một số vấn đề lí luận thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.

SUMMARY

Currently, there are many models used for managing or assessing educational quality. As regards vocational training, the CIPO is an appropriate management model and seen as an outstanding model in bringing about quality vocational training. In this article, the author has presented several analyses on CIPO model. Also, a mention to the quality management in accordance with CIPO model is made, that is, quality management of component factors, i.e., Input factors, including admissions, staffing, finance, training programs,...; Process factors, including objectives, content, training plan, form of organization, training methods,...; Output factors, including quality, competency acquired, adaptability,... and Context factors.